

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CÁT LÁI
TRƯỜNG MẦM NON AN NHIÊN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CÁT LÁI
TRƯỜNG MẦM NON AN NHIÊN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ngô Thị Mến	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Cao Thị Hiền Hoà	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Thái Thị Minh Nguyệt	Nhân viên văn thư	Thư ký hội đồng	
4	Lưu Tiểu Duyên	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Thị Ngọc Hậu	Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo 5-6 tuổi	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Phi Oanh	Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo 4-5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
7	Trần Thị Thao	Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo 3-4 tuổi	Ủy viên hội đồng	
8	Trương Thị Ngọc Nghĩa	Tổ trưởng chuyên môn nhà trẻ.	Ủy viên hội đồng	
9	Phan Thị Thu Phương	Tổ trưởng văn phòng	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	1
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	3
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	11
Mở đầu	11
Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	12
Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác.	14
Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	16
Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	18
Tiêu chí 1.5. Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	21
Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	22
Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	24
Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục.	26
Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	28
Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	29
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	32
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	33
Mở đầu	33
Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	33
Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên.	35

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên.	38
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	40
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	41
Mở đầu	41
Tiêu chí 3.1. Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	43
Tiêu chí 3.2. Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	47
Tiêu chí 3.3. Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	50
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	51
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ trẻ.	51
Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	54
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	54
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	57
Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	61
Tiêu chí 5.3. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	64
Tiêu chí 5.4. Kết quả giáo dục.	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	69
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	70
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X		
Tiêu chí 1.3		X		
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X		
Tiêu chí 1.7		X		
Tiêu chí 1.8		X		
Tiêu chí 1.9		X		
Tiêu chí 1.10		X		
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X		
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		
Tiêu chuẩn 4		X		
Tiêu chí 4.1		X		
Tiêu chí 4.2		X		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X		

Tiêu chí 5.2		X		
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X		

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non An Nhiên

Tên trước đây: không

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân phường Cát Lái

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Ngô Thị Mên
Xã/phường	Phường Cát Lái	Điện thoại	028.35350159
Đạt CQG	Không	Fax	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Quyết định Số: 1489/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 05 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 2	Website	https://victoria-preschool.com/
Công lập	Không	Số điểm trường	01 điểm trường
Tư thực	X	Loại hình khác	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	01	01	01	01	01
Cộng	05	05	05	05	05

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	05	05	05	05	05	
1	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 09 năm 2025

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Giáo viên	10	10	00	2	8	4	
Nhân viên	08	08	00	00	08	00	
Cộng	22	21	00	00	08	04	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	10	10	10	10	10
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	$26/4=6,5$ trẻ/giáo viên	$24/4=6$ trẻ/giáo viên	$28/4=7$ trẻ/giáo viên	$24/4=6$ trẻ/giáo viên	$25/4=5,25$ trẻ/giáo viên
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ)	$43/6=7,2$ trẻ/giáo viên	$44/6=7,3$ trẻ/giáo viên	$42/6=7$ trẻ/giáo viên	$43/6=7,2$ trẻ/giáo viên	$43/6=7,2$ trẻ/giáo viên

	<i>em bán trú)</i>					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên.	00	00	00	00	00
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	69	68	70	67	68	
	- Nữ	34	33	35	33	34	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	17	18	17	19	17	
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	69	68	70	67	68	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	69/5=13,8 trẻ/lớp	68/5=13,6 trẻ/lớp	70/5=14 trẻ/lớp	67/5=13,4 trẻ/lớp	68/5=13,6 trẻ/lớp	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	69/5=13,8 trẻ/nhóm	68/5=13,6 trẻ/nhóm	70/5=14 trẻ/nhóm	67/5=13,4 trẻ/nhóm	68/5=13,6 trẻ/nhóm	

- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
- Trẻ em từ 13 đến 18 tháng tuổi	11	10	12	10	11	
- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	16	16	16	16	15	
- Trẻ em từ 3-4 tuổi	16	16	16	15	16	
- Trẻ em từ 4-5 tuổi	16	16	15	16	16	
- Trẻ em từ 5-6 tuổi	10	10	11	10	10	

5. Số liệu khác (nếu có): không có

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non An Nhiên được thành lập theo Quyết định số: 1489/QĐ-UBND ngày 13 tháng 05 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 2. Sau khi thực hiện chính quyền hai cấp Trường Mầm non An Nhiên được thành lập theo Quyết định số: 1489/QĐ-UBND ngày 13 tháng 05 năm 2019 trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh. Trường tọa lạc tại số 29, đường Sử Hy Nhan, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, với tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 885 m² bao gồm 01 trệt, 03 lầu và sân chơi ngoài trời.

Trường có 5 phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh đó, nhà trường còn có khối phòng hành chính quản trị, khối phòng phục vụ học tập và các công trình khác đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Văn hóa - Xã hội cùng với sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ trẻ, trong những năm qua trường đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng, tạo được niềm tin nơi cha mẹ trẻ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ theo quy định Điều lệ trường mầm non. Đội ngũ có tư cách đạo đức, tác phong tốt, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong trường mầm non. Trường Mầm non An Nhiên đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, thực hiện trên nguyên tắc độc lập, khách quan, đánh giá trung thực,

công khai, minh bạch nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục hiện tại của nhà trường, xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong những năm tiếp theo.

2. Mục đích tự đánh giá

Trước yêu cầu thực tiễn về nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của ngành học mầm non, Trường Mầm non An Nhiên đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Qua việc tự đánh giá giúp tập thể nhà trường nhận ra được những điểm mạnh cũng như những điểm yếu, nhằm cải tiến và hoàn thiện chất lượng giáo dục của nhà trường, làm căn cứ để giải trình với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non; trường thực hiện tự kiểm định chất lượng nhà trường với quá trình tự đánh giá như sau:

Tuần 01 tháng 12 năm 2025: hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch tự đánh giá. Họp Hội đồng sư phạm nhà trường phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường, tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tuần 02 tháng 12 năm 2025: chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá. Cá nhân, nhóm công tác thực hiện thu thập minh chứng liên quan đến từng tiêu chí theo sự phân công của chủ tịch hội đồng. Mã hóa các minh chứng thu thập được. Cá nhân, nhóm công tác viết các phiếu đánh giá tiêu chí.

Tuần 03 tháng 12 năm 2025: họp Hội đồng tự đánh giá thảo luận về những vấn đề nảy sinh từ các minh chứng thu thập được và xác định những minh chứng cần thu thập bổ sung. Cá nhân, nhóm công tác báo cáo nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí để lấy ý kiến góp ý.

Tuần 04 tháng 12 năm 2025: chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí. Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung. Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

Tuần 01 tháng 01 năm 2026: dự thảo báo cáo tự đánh giá. Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá.

Tuần 02 tháng 01 năm 2026: họp Hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo tự đánh giá đã được điều chỉnh. Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.

Tuần 03 tháng 01 năm 2026: xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

Tuần 04 tháng 01 năm 2026: hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường.

Tuần 01 tháng 02 năm 2026: nộp báo cáo tự đánh giá, công bố rộng rãi báo cáo tự đánh giá.

Qua kết quả tự đánh giá giúp tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rút ra được những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường, từ đó có biện pháp để cải tiến chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, giúp cho công tác quản lý ngày một chặt chẽ, giúp mỗi cá nhân nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Trường Mầm non An Nhiên có xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhiệm kỳ 2020-2025 và 2025-2030. Có bộ máy, cơ cấu tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đúng theo quy định; quản lý các hoạt động giáo dục.

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Đồng thời, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Thủ tục thành lập, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của hội đồng trường theo quy định.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoàn thành các nhiệm vụ được phân công. Hiệu trưởng có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác theo quy định.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường (Hội đồng quản

trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng “Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030”. Chiến lược được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019 của Quốc hội, đồng thời phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được Phòng Văn Hoá Xã Hội Phường Cát Lái ký duyệt năm 2026, triển khai thực hiện trong những năm vừa qua. [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được triển khai trong đội ngũ thông qua các buổi họp đầu năm học, niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường và đã đăng trên Website của trường. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-04].

Mức 2:

Nhà trường có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển trong từng năm học như: giám sát các nguồn thu; kế hoạch chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của đội ngũ; sự phát triển của trẻ theo từng lĩnh vực; công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi... Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra biện pháp khả thi, điều chỉnh các biện pháp chưa đạt hiệu quả trong kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-01].

Mức 3:

Hàng năm, các thành viên trong Hội đồng trường họp rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Triển khai đến Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, chưa có sự tham gia góp ý của cộng đồng [H1-1.1-01];

[H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng sát với thực tế và phù hợp. Kế hoạch được Phòng Văn Hoá Xã Hội Phường Cát Lái phê duyệt năm 2026. Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường luôn được thông báo công khai, lưu trữ đầy đủ và được giám sát thường kỳ.

3. Điểm yếu

Chưa có sự tham gia góp ý của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và tình hình thực tế tại đơn vị. Qua đó, hiệu trưởng tổ chức các buổi họp lấy ý kiến cha mẹ trẻ và cộng đồng để bổ sung, hoàn chỉnh hơn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có thành lập hội đồng trường với 9 thành viên được công nhận theo Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban

nhân dân Quận 2 về việc kiện toàn hội đồng trường Mầm non An Nhiên nhiệm kỳ 2021-2026 theo Quy chế hoạt động của hội đồng trường và hoạt động theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Bên cạnh đó, nhà trường có các hội đồng khác do hiệu trưởng thành lập vào đầu năm học như sau: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng chăm giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.2-03]. Tuy nhiên, Hội đồng trường mới thành lập nên việc thực hiện còn chưa đạt hiệu quả cao.

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng và quyền hạn theo quy định đáp ứng được các yêu cầu về cơ cấu và hoạt động theo quy định của Điều lệ Trường mầm non; chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng xây dựng chiến lược và phát triển hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng, xã hội và bảo đảm thực hiện đúng kế hoạch năm học đã đề ra [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

c) Hoạt động của các hội đồng được nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá vào cuối học kỳ và cuối năm học kết quả thực hiện thông qua các buổi họp của nhà trường [H1-1.2-02].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng các chức năng và nhiệm vụ của mình luôn hỗ trợ cho nhà trường trong mọi hoạt động góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Đánh giá tình hình hoạt động, phong trào thi đua và các mặt hoạt động của nhà trường về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định. Các hội đồng đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá, hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường mới thành lập nên việc thực hiện còn chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì hoạt động của các hội đồng, đồng viên, khuyến khích thành viên Hội đồng trường, cũng như giáo viên, nhân viên mạnh dạn đóng góp ý kiến, nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hiệu trưởng tổ chức hội họp theo định kỳ, lập kế hoạch thực hiện hiệu quả các hội đồng tại trường hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường được thành lập, có cơ cấu tổ chức theo quy định: Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn phường Cát

Lái, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở đang trình và chờ Quyết định chuẩn y của phường Cát Lái; Chi đoàn trực thuộc Đoàn phường Cát Lái, hiện có 7 đoàn viên.

b) Công đoàn có tổ chức sinh hoạt với các hoạt động chăm lo quà Tết cho đoàn viên, tổ chức thi trang trí mâm ngũ quả nhân ngày lễ chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 và tổ chức các hội thi chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3. Tuy nhiên, Chi đoàn nhà trường chưa đạt được thành tích khi tham gia các phong trào tại địa phương [H1-1.3-01].

c) Hằng năm, hoạt động của các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá kịp thời để chỉ đạo đội ngũ thực hiện đúng theo nghị quyết, kế hoạch đã đề ra; qua đó có kiến nghị, đề xuất và phối hợp với cơ quan Nhà nước, đoàn thể và các tổ chức kinh tế - xã hội giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác tại đơn vị theo quy trình dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Mức 2:

a) Trường không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Các tổ chức chính trị xã hội trong nhà trường hoạt động hiệu quả, có sự phối hợp tốt khi thực hiện nhiệm vụ chung. Công đoàn tích cực đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động của công đoàn; chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị; tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật [H1-1.3-01]. Chi đoàn trường tích cực chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích của đoàn viên; tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục rèn luyện đoàn viên nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị [H1-1.3-02].

Mức 3:

a) Trường không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam;

b) Công đoàn nhà trường những năm dịch bệnh 2021-2022 ít tham gia các phong trào tại địa phương [H1-1.3-01].

2. Điểm mạnh

Hoạt động của các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đều được rà

soát, đánh giá kịp thời để chỉ đạo đội ngũ thực hiện đúng theo nghị quyết, kế hoạch đã đề ra; qua đó có kiến nghị, đề xuất và phối hợp với cơ quan Nhà nước, đoàn thể và các tổ chức kinh tế - xã hội giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác tại đơn vị theo quy trình dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc.

3. Điểm yếu

Trường chưa có Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, chưa thành lập Hội Chữ Thập đỏ, Hội Khuyến học; Chi đoàn, Công đoàn nhà trường chưa đạt được thành tích khi tham gia các phong trào tại địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định. Nhà trường sẽ bồi dưỡng giáo viên và chọn ra những thành phần ưu tú giới thiệu cho các tổ chức xem xét và kết nạp vào Đảng. Động viên các công đoàn viên tích cực tham gia phong trào của Công đoàn các cấp và đạt được những thành tích tốt hơn

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non An Nhiên có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng đang trình hồ sơ đến Phường Cát Lái theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; phân công tổ trưởng cho các tổ nhằm đảm bảo đúng cơ cấu theo quy định Điều lệ trường mầm non. Trường có các tổ chuyên môn gồm: 01 tổ chuyên môn khối Nhà trẻ và khối Mầm (3 - 4 tuổi); 01 tổ chuyên môn khối Chồi (4-5 tuổi); 01 tổ chuyên môn khối Lá (5 - 6 tuổi). Các tổ chuyên môn đều có phân công tổ trưởng chuyên môn là các giáo viên nhiều kinh nghiệm phụ trách [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục trong tổ. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Các tổ sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau phát triển năng lực chuyên môn [H1-1.4-02].

Mức 2:

a) Hằng năm, dựa vào các chuyên đề trọng tâm của trường, tổ chuyên môn đề xuất thực hiện ít nhất 01 chuyên đề nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như chuyên đề: tổ chức giờ ăn cho trẻ, đổi mới tổ chức hoạt động nhận thức trong trường mầm

non, tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống [H1-1.4-03].

b) Hàng tháng, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng giám sát tổ chuyên môn họp định kỳ hai tuần một lần để kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục [H1-1.4-02].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã đem lại nhiều hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, tổ văn phòng nhân viên nấu ăn chưa phát huy nâng cao tay nghề qua các hội thi để nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ cụ thể qua các chuyên đề cấp trường như: tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; đổi mới hoạt động làm quen chữ viết cho trẻ mầm non; tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non; tổ chức giờ ăn cho trẻ [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Thành viên trong các tổ có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đầy đủ các buổi sinh hoạt tổ theo kế hoạch, đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Tổ văn phòng nhân viên nấu ăn chưa phát huy nâng cao tay nghề qua các hội thi để nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục chỉ đạo thực hiện đầy đủ các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn theo kế hoạch. Hỗ trợ hoạt động của các tổ chuyên môn đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng tổ chức Hội thi “Nhân viên nấu ăn giỏi” để nâng cao chất lượng hoạt động của tổ nhân viên nấu ăn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2025-2026, nhà trường đã thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định: trẻ 5 tuổi 10/1 lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Năm học 2025-2026, nhà trường có 02 nhóm trẻ và 03 lớp, các nhóm, lớp học được tổ chức theo độ tuổi: 01 nhóm 19-24 tháng tuổi; 01 nhóm 25-36 tháng tuổi; 01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. Nhà trường không có trẻ học lớp ghép, trẻ học lớp sai độ tuổi và không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

c) 100% trẻ được tổ chức học 02 buổi/ngày [H1-1.5-03].

Mức 2:

Năm học 2025-2026, nhà trường có 02 nhóm trẻ và 03 lớp, các nhóm, lớp học được tổ chức theo độ tuổi: 01 nhóm 19-24 tháng tuổi; 01 nhóm 25-36 tháng tuổi; 01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. Đảm bảo 100% trẻ tại đơn vị được phân chia vào các lớp phù hợp theo độ tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, tỷ lệ trẻ nhóm 19-24 tháng và nhóm 25-36 tháng ra lớp chưa cao.

2. Điểm mạnh

Trường có các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi và đảm bảo số trẻ theo quy định. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học hai buổi trên ngày. Nhà trường không có quá 30 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định và không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ trẻ nhóm 19-24 tháng và nhóm 25-36 tháng ra lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2025-2026 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì phân chia các nhóm, lớp đúng theo độ tuổi quy định. Tháng 5 năm học 2025-2026 hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh và phối hợp Ủy ban nhân dân phường Cát Lái để tuyên truyền vận động trẻ đến trường nhất là đối với trẻ nhóm 25-36 tháng để đảm bảo đủ số lượng trẻ đến trường theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản******Mức 1:***

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non An Nhiên thực hiện hồ sơ lưu trữ văn bản theo quy định của Luật lưu trữ, hồ sơ đầy đủ theo từng năm, có ghi cụ thể rõ ràng tên từng loại và được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp theo từng bộ phận được phân công phụ trách và theo từng danh mục, trường có phòng lưu trữ hồ sơ [H1-1.6-01].

b) Kế toán có thực hiện lập dự toán đầy đủ các hồ sơ dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính theo quy định. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở lấy ý kiến thảo luận đóng góp của tập thể để bổ sung cập nhật phù hợp với các quy định hiện hành [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả cao phục vụ tốt cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của đơn vị. Hiệu trưởng xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, phân công phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và giáo viên chịu trách nhiệm kiểm tra việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất trong nhà trường. Cập nhật tài sản của trường, của lớp vào sổ theo dõi tài sản đầy đủ, đúng quy định. [H1-1.6-02]

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: phần mềm kế toán Misa; phần mềm LittleLives; phần mềm Bảo Công Nghệ.(Phần này nếu có hợp

đồng các phần mềm thì trường có thể ra thêm một mã minh chứng như: Hợp đồng phần mềm quản lý tài chính.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-02].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ việc lưu trữ hồ sơ, công tác quản lý tài chính và tài sản, thực hiện công khai tài chính và kiểm tra định kỳ tài chính, tài sản theo quy định. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Hiệu trưởng phân công kế toán thực hiện đầy đủ các hồ sơ dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định và xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Cán bộ quản lý tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, phường Cát Lái các đơn vị có liên quan tổ chức [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Hiệu trưởng phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường kinh nghiệm trong công tác mang lại hiệu quả hoạt động của nhà trường, vì thế chất lượng các hoạt động giáo dục của trường đạt hiệu quả, ngày càng được sự tín nhiệm của cha mẹ trẻ em.

c) 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn được quan tâm và được đảm bảo các quyền theo quy định: chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ khám sức khỏe định kỳ mỗi năm 01 lần [H1-1.7-01].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như: phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, công tác kiêm nhiệm. Kịp thời khen thưởng hoặc xử lý đối với giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện tốt hoặc chưa tốt các nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, thiết bị và thời gian để giáo viên,

cán bộ quản lý tham gia có chất lượng các hoạt động đào tạo bồi dưỡng. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, nhà trường chưa bồi dưỡng được nhiều giáo viên dạy giỏi cấp quận để làm nòng cốt, tạo động lực thúc đẩy chuyên môn của nhà trường [H1-1.7-03]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ dựa theo tình hình thực tế của trường. Thực hiện quản lý, phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo qui định của Điều lệ Trường mầm non, luôn chăm lo và đảm bảo tốt đời sống, các quyền lợi của đội ngũ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa bồi dưỡng được nhiều số lượng giáo viên giỏi cấp quận để làm nòng cốt, tạo động lực thúc đẩy chuyên môn của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Hiệu trưởng, chỉ đạo phó hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên để có nhiều giáo viên đăng ký tham gia Hội thi “Giáo viên giỏi cấp quận”; làm nòng cốt, tạo động lực thúc đẩy chuyên môn của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá

đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường xây dựng kế hoạch giáo dục căn cứ theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục mầm non; đảm bảo phù hợp tình hình thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Hằng năm giáo viên đã xây dựng và thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục theo năm, tháng, tuần, ngày. Kế hoạch được tổ chức thực hiện cụ thể theo từng độ tuổi theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, góp phần phát triển toàn diện cho trẻ [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục được lưu giữ tại các nhóm, lớp, nên thuận lợi trong việc thay đổi, điều chỉnh theo năm, tháng, tuần cho phù hợp với khả năng và điều kiện của từng nhóm, lớp. Định kỳ hằng tháng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục cùng các tổ trưởng chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục của từng nhóm lớp cho phù hợp với đặc điểm tình hình của từng nhóm lớp. Tuy nhiên, việc thực hiện kiểm tra đánh giá của cán bộ quản lý đôi lúc chưa đúng tiến độ của kế hoạch đề ra [H1-1.8-01].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng và triển khai đầy đủ các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo đúng quy định của ngành. Công tác quản lý được thực hiện thông qua việc ban hành kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, dự giờ, kiểm tra nội bộ và đánh giá định kỳ theo từng giai đoạn. Ban giám hiệu thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn; hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; đảm bảo an toàn cho trẻ; kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp cải tiến chất lượng. Các hoạt động được lưu trữ hồ sơ đầy đủ, minh chứng rõ ràng và được cơ quan quản lý trực tiếp kiểm tra, đánh giá đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch giáo dục và quản lý tốt hồ sơ chuyên môn. Khi xây dựng kế hoạch giáo dục có bám sát mục tiêu chung của bậc học mầm non, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nên các kế hoạch thực hiện có hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện kiểm tra đánh giá của cán bộ quản lý đôi lúc chưa đúng tiến độ của kế hoạch đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì việc quản lý các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra nhóm, lớp; đồng thời cán bộ quản lý nhà trường sắp xếp thời gian khoa học, hợp lý để thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đúng tiến độ đã đề ra.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, trong các cuộc họp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy

định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01].

b) Từ khi thành lập năm 2019 đến nay, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

c) Hằng năm, nhà trường và công đoàn có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường. Tuy nhiên, trường chưa có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ trong nhà trường thực hiện đúng quy định, có sự tham gia thảo luận đóng góp ý kiến của đội ngũ. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong nhiều năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Trường chưa có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Tất cả nội dung liên quan đến hoạt động của trường đều được thông tin cụ thể đến từng thành viên. Đồng thời thành lập Ban Thanh tra nhân dân để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có thực hiện xây dựng các phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Trường có hộp thư góp ý được đặt trước cổng trường để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Luôn phối hợp với bảo vệ, công an phường, các đoàn thể, cha mẹ trẻ em đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-03]. Trong 05 năm học qua nhà trường chưa để xảy ra tình trạng mất an toàn cho trẻ và đội ngũ tại đơn vị.

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học, nhận thức tốt trong giao tiếp, ứng xử nên không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-02]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-03] Phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-04]. Tuy nhiên, nội dung tập huấn an toàn phòng, chống cháy nổ chưa sâu rộng.

b) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự để phát hiện và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong 05 năm qua, tình hình an ninh trật tự của trường luôn bảo đảm, không có tệ nạn xã hội, mất an ninh trật tự [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch và thực hiện tốt các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nội dung tập huấn an toàn phòng, chống cháy nổ chưa sâu rộng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm; an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Đồng thời tiếp tục chú trọng bổ sung nội dung tập huấn về an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Trường thực hiện tốt kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, các kế hoạch, phương án đề ra trong năm học. Công tác tổ chức quản lý nhà trường trong những năm qua được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định và hoạt động hiệu quả. Có cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Luôn thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá; công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản; công tác quản lý hoạt động giáo dục; quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn về sức khỏe, tinh thần cho trẻ và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại đơn vị. Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả đúng theo quy định. Chi bộ lãnh đạo công đoàn và chi đoàn phối hợp điều hành chặt chẽ mọi hoạt động trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Hội đồng trường mới thành lập nên việc thực hiện còn chưa đạt hiệu quả cao.

Trường chưa có Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, chưa thành lập Hội Chữ Thập đỏ, Hội Khuyến học; Chi đoàn, Công đoàn nhà trường chưa đạt được thành tích khi tham gia các phong trào tại địa phương.

Tổ văn phòng nhân viên nấu ăn chưa phát huy nâng cao tay nghề qua các hội thi để nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

Tỷ lệ trẻ nhóm 19-24 tháng và nhóm 25-36 tháng ra lớp chưa cao.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Nhà trường chưa bồi dưỡng được nhiều số lượng giáo viên giỏi cấp quận

để làm nòng cốt, tạo động lực thúc đẩy chuyên môn của nhà trường.

Nội dung tập huấn an toàn phòng, chống cháy nổ chưa sâu rộng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đảm bảo về số lượng, cơ cấu và đạt chuẩn theo quy định. Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, năng lực phù hợp, được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, được bồi dưỡng thường xuyên, có kỹ năng sư phạm, năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng tốt yêu cầu công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhân viên nhà trường có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề. Đội ngũ nhà trường luôn đoàn kết, hợp tác, thể hiện sự đồng thuận cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn và các phong trào thi đua.

Nhà trường tổ chức đánh giá đội ngũ theo Chuẩn hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ một cách hiệu quả. Chính sự đoàn kết, trách nhiệm và nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng đạt chuẩn theo quy định; có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và nắm vững các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và nhà nước; hiệu trưởng có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý Giáo dục mầm non; đạt trình độ Trung cấp lý luận chính trị; có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục trên 5 năm; Hiệu trưởng có năng lực quản trị nhà trường về nhân sự, tài chính; luôn đảm bảo sức khỏe tốt để làm việc. Tuy nhiên, do mô hình là trường tư thục nên những năm 2020-2021, 2021-2022, 2023-2024, 2024-2025, trường chỉ có hiệu trưởng và không có phó hiệu trưởng [H1-1.4-01].

b) Hàng năm, hiệu trưởng của trường được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non ở mức đạt trở lên theo Quy định đánh giá Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non và hướng dẫn thực hiện kèm theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong 05 năm liên cán bộ quản lý được đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng ở mức đạt trở lên [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng được tạo điều kiện tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, các lớp tập huấn cập nhật kiến thức về quản lý giáo dục, công tác tổ chức và điều hành hoạt động trong nhà trường. Nội dung bồi dưỡng, tập huấn bao gồm: phần mềm kế toán Misa, phần mềm LittleLives, bảo công nghệ, cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý trường học [H1-1.7-01].

Mức 2:

a) Kết quả đánh giá hàng năm đối với hiệu trưởng được đánh giá theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đều đạt mức khá trở lên, đảm bảo yêu cầu theo quy định hiện hành [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng nhà trường tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng của Phòng Văn hóa - Xã hội triển khai, được giáo viên và nhân viên trong trường tín nhiệm cao [H1-1.4-01].

Mức 3:

Kết quả đánh giá hàng năm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đều đạt mức tốt [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng đều đạt chuẩn theo quy định về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; luôn có ý thức tự học, chủ động tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và trình độ chính trị. Hằng năm, cán bộ quản lý được đánh giá đạt mức tốt theo Chuẩn hiệu trưởng.

3. Điểm yếu

Do mô hình là trường tư thục nên những năm 2020-2021, 2021-2022, 2023-2024, 2024-2025, trường chỉ có hiệu trưởng và không có phó hiệu trưởng. Năm học 2025-2026 đang trình đợi quyết định phòng Văn hoá - Xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng tiếp tục tăng cường tự học, tự bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức và phát huy năng lực quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; đồng thời chủ động bố trí thời gian tham gia đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 10 giáo viên, đảm bảo đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H1-1.4-01]; [H1-1.7-03].

b) Số giáo viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định là 8/10, tỷ lệ 80%; đạt trên chuẩn 04/10, tỷ lệ 40% [H1-1.4-01].

c) Nhà trường có 80% giáo viên đạt ở mức đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo khoản 2 Điều 10 Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm tự đánh giá, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp được duy trì ổn định và tăng dần theo các năm: 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Từ năm học 2021-2022 đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt tăng dần qua từng năm. Tuy nhiên, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt năm học 2021-2022 còn thấp hơn 30% theo số quy định [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu theo đúng quy định theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, trong đó tỷ lệ giáo viên có trình độ đại học chiếm 40%. 80% giáo viên đều đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên; tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá và tốt tăng dần qua từng năm; năm học 2024-2025 có 100% giáo viên đạt từ mức khá trở lên, trong đó 50,0% đạt mức tốt. Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn, không có trường hợp vi phạm kỷ luật trong 5 năm liên tiếp, góp phần tạo môi trường giáo dục an toàn, chất lượng và ổn định”.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt năm học 2021-2022 còn thấp hơn 30% theo số quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tập trung phát huy đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có trình độ chuyên

môn vững và đạo đức nghề nghiệp tốt. Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng cá nhân hóa, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng dựa trên kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp, phát huy vai trò giáo viên cốt cán để hỗ trợ đồng nghiệp. Việc rà soát, đánh giá tiến độ sẽ được thực hiện định kỳ để điều chỉnh kế hoạch phù hợp, phân đầu trong năm học 2025-2026 có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 01 nhân viên văn thư kiêm nhiệm công tác y tế, Hiệu trưởng kiêm nhiệm công tác tài chính. Hiệu trưởng có ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm để đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H1-1.4-01]; [H1-1.7-03].

b) Vào đầu năm học, hiệu trưởng có phân công công việc cho nhân viên phù hợp với chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.4-01]; [H1-1.7-03].

c) Hằng năm, nhân viên nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ và được đánh giá xếp loại theo tháng, quý, học kỳ. Cuối năm học nhà trường có đánh giá xếp loại nhân viên, 100% nhân viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Năm học 2025-2026, nhà trường có 07 nhân viên được cơ cấu đảm bảo theo quy định: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư kiêm nhiệm công tác y tế, 2 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ [H1-1.4-01] [H1-1.7-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Đa số nhân viên trong nhà trường có trình độ đào tạo ứng với vị trí việc làm: 01 nhân viên văn thư có bằng đại học văn hoá; 02 nhân viên nấu ăn có chứng chỉ cấp dưỡng [H1-1.4-01]. Tuy nhiên, nhân viên văn thư kiêm nhiệm công tác y tế chưa có văn bằng, chứng chỉ chuyên ngành y tế hoặc chứng chỉ đào tạo ngắn hạn, sơ cấp y tế học đường; 01 nhân viên bảo vệ chưa có chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ.

b) Hằng năm, bộ phận nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: tập huấn công tác văn thư lưu trữ, bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm, tập huấn sơ cấp cứu [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phân công nhiệm vụ cho nhân viên rõ ràng, hợp lý, phù hợp với năng lực và chuyên môn; 100% nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được đánh giá xếp loại thường xuyên. Cơ cấu và số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định, không có trường hợp vi phạm kỷ luật trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá; đa số nhân viên có trình độ phù hợp và được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn hằng năm.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư kiêm nhiệm công tác y tế chưa có văn bằng, chứng chỉ chuyên ngành y tế hoặc chứng chỉ đào tạo ngắn hạn, sơ cấp y tế học đường; 03 nhân viên bảo vệ chưa có chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy việc phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý, phù hợp năng lực, đồng thời tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên nhằm đảm bảo 100% nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên. Đồng thời, nhà trường sẽ tạo điều kiện cho nhân viên tham gia học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Đội ngũ cán bộ quản lý đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý theo quy định hiện hành. Cán bộ quản lý có ý thức tự học, chủ động tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao năng lực quản trị, điều hành và kỹ năng lãnh đạo. Hằng năm cán bộ quản lý đều tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, nhận được sự tin nhiệm cao từ tập thể sư phạm nhà trường, cấp quản lý trực tiếp và được đánh giá đạt mức tốt theo Chuẩn hiệu trưởng.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ số lượng, cơ cấu hợp lý; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó tỷ lệ giáo viên có trình độ đại học chiếm 40%; tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá và tốt tăng dần qua các năm, đạt 100% mức khá trở lên và 50% mức tốt trong năm học 2024-2025.

Đội ngũ nhân viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp năng lực, chuyên môn; cơ cấu đảm bảo theo quy định, không có trường hợp vi phạm kỷ luật trong 5 năm liên tiếp; hằng năm được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Do mô hình là trường tư thục nên những năm 2020-2021, 2021-2022, 2023-2024, 2024-2025, trường chỉ có hiệu trưởng và không có phó hiệu trưởng. Năm học 2025-2026 đang trình đợi quyết định phòng Văn hoá - Xã hội.

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt năm học 2021-2022 còn thấp hơn 30% theo số quy định

Nhân viên văn thư kiêm nhiệm công tác y tế chưa có văn bằng, chứng chỉ chuyên ngành y tế hoặc chứng chỉ đào tạo ngắn hạn, sơ cấp y tế học đường; 03 nhân viên bảo vệ chưa có chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Mầm non An Nhiên được xây dựng kiên cố, gồm 01 trệt, 03 lầu, xung quanh có tường bao, cổng trường chắc chắn. Khuôn viên, sân trường, các khối công trình trong nhà trường đáp ứng đủ điều kiện về diện tích và quy cách xây dựng theo quy định, cây xanh trong khuôn viên trường được bố trí hài hòa, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Các công trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập, phòng hành chính, các phòng chức năng, sân chơi, khu vực vệ sinh, nhà bếp ở tầng hai với đầy đủ đồ dùng hiện đại được xây dựng theo đúng quy định và có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non An Nhiên tọa lạc tại số 29 đường Sử Hy Nhan, phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường có 01 điểm trường, nằm trên trục đường chính, có dân cư đông đúc, cơ sở vật chất đầy đủ, kang trang, hiện đại thu hút trẻ đến trường. Khu vực xung quanh bảo đảm an toàn cho trẻ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và tài sản của nhà trường; đồng thời có hệ thống giao thông thuận tiện, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh đưa đón trẻ hằng ngày [H3-3.1-01].

b) Năm học 2025-2026, Trường Mầm non An Nhiên có tất cả 05 nhóm lớp với tổng số học sinh là 59 trẻ, đảm bảo phân chia trẻ theo đúng độ tuổi quy định [H1-1.5-02]; [H3-3.1-01]

c) Trường có tổng diện tích là 885 m², diện tích sàn xây dựng công trình 645 m² với tổng số trẻ 60, đảm bảo bình quân 14,5 m²/01 trẻ. Các công trình xây dựng được thiết kế không quá 03 tầng, được chia thành nhiều khu vực nhằm đáp ứng tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ như: khu sinh hoạt chung với diện tích 488 m² đảm bảo bình quân 8 m²/01 trẻ; khu vệ sinh với diện tích 25m² đảm bảo bình quân 0,42 m²/01 trẻ; hiên chơi, đón trẻ em với tổng diện tích 240 m² đảm bảo bình quân 4 m²/01 trẻ. Tuy nhiên, phòng giáo dục thể chất, phòng nghệ thuật và phòng thư viện chưa có nhà vệ sinh riêng dành cho trẻ mỗi khi tham gia hoạt động, trẻ phải sử dụng nhà vệ sinh chung của người lớn hoặc nhà vệ sinh của lớp học cùng tầng lầu [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường nằm trong khu dân cư đông đúc, khu vực xung quanh bảo đảm an toàn cho trẻ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và tài sản của nhà trường; đồng thời có hệ thống giao thông thuận tiện, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh đưa đón trẻ hằng ngày. Diện tích đất, diện tích xây dựng, cây xanh, diện tích sân chơi, hiên chơi trong nhà trường đảm bảo cho trẻ tự do vui chơi học tập. Các sân chơi được bố trí thành nhiều khu vực với nhiều đồ chơi, phù hợp với các hoạt động của trẻ theo độ tuổi.

3. Điểm yếu

Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật và phòng thư viện chưa có nhà vệ sinh riêng dành cho trẻ mỗi khi tham gia hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất có kế hoạch trang bị bổ sung thêm ngày càng hoàn thiện khu vực nhà vệ sinh cho phòng giáo dục thể chất và phòng thư viện cho trẻ khi tham gia hoạt động.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.*

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phụ trợ.*

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị chung như: phòng hiệu

trường, văn phòng, được sử dụng chung với phòng hiệu trưởng; 1 phòng y tế tất cả được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành; khu vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đầy đủ các thiết bị vệ sinh theo yêu cầu và đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường [H3-3.1-01].

b) Năm học 2025-2026, trường có 05 phòng học tương đương với 05 nhóm, lớp theo độ tuổi gồm: 01 phòng học của nhóm 13-24 tháng tuổi, 01 phòng học của nhóm 25-36 tháng tuổi, 01 phòng học của lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 01 phòng học của lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 01 phòng học của lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, đảm bảo cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non [H3-3.2-02].

Mỗi nhóm, lớp được bố trí 01 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em riêng biệt, bảo đảm đầy đủ các phân khu chức năng theo quy định. Trong phòng có khu sinh hoạt chung để tổ chức hoạt động học, chơi và ăn; khu ngủ; bảo đảm vệ sinh và an toàn [H3-3.2-02].

Khu vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; bồn tiểu và bồn cầu phù hợp chiều cao trẻ, thuận tiện cho sử dụng và quan sát. Khu vực rửa tay được bố trí riêng; các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi [H3-3.2-02].

Hiên chơi, khu vực đón trẻ được bố trí thuận tiện cho việc đưa, đón và tổ chức sinh hoạt khi thời tiết mưa, nắng; xung quanh hiên có lan can bảo đảm an toàn cho trẻ [H3-3.2-02].

Hệ thống chiếu sáng trong các phòng học bảo đảm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng nơi làm việc; được trang bị hệ thống quạt và có điều hòa không khí phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm môi trường học tập thông thoáng, an toàn [H3-3.2-02].

Nhà trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng giáo dục thể chất và 01 phòng thư viện (bảo đảm 2 m²/trẻ em); được trang bị thiết bị phù hợp nhằm tổ chức các hoạt động giáo dục. Các phòng được đầu tư cơ sở vật chất và học liệu theo hướng mở rộng trải nghiệm, khuyến khích sáng tạo và phát triển toàn diện năng lực của trẻ [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

Sân chơi được quy hoạch phù hợp, lắp đặt các thiết bị, đồ chơi ngoài trời theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm an toàn và đáp ứng nhu cầu vận động của trẻ [H3-3.2-06].

c) Trường Mầm non An Nhiên có khu nhà bếp được xây dựng độc lập với các khối phòng chức năng khác, bảo đảm yêu cầu vệ sinh, an toàn thực phẩm và phòng chống cháy nổ. Bếp được bố trí đầy đủ các khu vực gồm: khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn và khu chia thức ăn; được thiết kế, sắp xếp theo dây chuyền hoạt động một chiều, bảo đảm nguyên tắc phân luồng thực phẩm sống – chín, tránh nhiễm chéo trong quá trình chế biến [H3-3.2-07].

Kho bếp 01 kho để lương thực và đồ dùng được phân chia riêng biệt giữa kho lương thực và kho đồ dùng; phân khu rõ ràng cho từng nhóm thực phẩm và được trang bị các thiết bị bảo quản phù hợp, bảo đảm chất lượng thực phẩm trong quá trình lưu trữ và sử dụng [H3-3.1-07].

Bếp được trang bị tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hằng ngày theo quy định; việc lưu mẫu và hủy mẫu được thực hiện đúng Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ Y tế. Nhân viên nấu ăn thực hiện quy trình nghiêm túc, ghi chép và theo dõi đầy đủ [H3-3.2-07].

Phòng y tế có diện tích 25m², bố trí tại lầu 2, gần lối đi chính, thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu; được trang bị tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu và giường bệnh theo quy định [H3-3.2-07].

Trường có 01 nhà kho dùng để lưu trữ dụng cụ chung và học phẩm của trường, bảo đảm gọn gàng, an toàn, dễ quản lý [H3-3.1-07].

Khu sân vườn gồm sân chơi chung, vườn cây và bãi cỏ, được sử dụng để tổ chức các khu trò chơi vận động và sân khấu ngoài trời cho trẻ; mặt sân bằng phẳng, không trơn trượt, không mấp mô, có cây xanh tạo bóng mát, bảo đảm môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn [H3-3.1-07].

Hệ thống cổng và hàng rào được xây dựng kiên cố, vững chắc; khuôn viên trường được ngăn cách với bên ngoài bằng tường xây hoặc hàng rào cây xanh bảo đảm an toàn; cổng trường chắc chắn, có gắn biển tên trường theo đúng quy định, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự và mỹ quan của nhà trường [H3-3.1-07].

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính quản trị được xây dựng kiên cố và trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn như máy tính, máy in, tủ đựng hồ sơ, quạt, đèn. Diện tích phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và phòng hành chính 35 m²; phòng y tế có diện tích 25 m² trang bị đầy đủ bồn rửa tay, giường y tế, tủ thuốc. Tất cả các phòng quản trị đảm bảo theo quy định [H3-3.1-01].

b) Nhà trường bảo đảm đầy đủ các phòng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định. Trong đó, phòng giáo dục nghệ thuật và phòng giáo dục thể chất diện tích 30 m²; 01 phòng Y tế với tổng diện tích 25 m²; 01 phòng thư viện tổng diện tích 10 m². Các phòng được bố trí riêng biệt, bảo đảm diện tích, ánh sáng, thông thoáng và trang bị các thiết bị, đồ dùng phù hợp để tổ chức hoạt động phát triển thẩm mỹ, tư duy, vận động cho trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05].

Trường có phòng thư viện, diện tích 20 m² nên chưa bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.2-05].

c) Trường có sân vườn dành riêng cho trẻ em khám phá, trải nghiệm; được quy hoạch phù hợp, bảo đảm an toàn, vệ sinh và thân thiện với môi trường. Khu vực này được sử dụng để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống và các hoạt động ngoài trời, góp phần tạo môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non [H3-3.2-07].

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường được đầu tư xây dựng, bố trí và trang bị bảo đảm đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được bổ sung đầy đủ các phân khu chức năng theo yêu cầu; mỗi nhóm, lớp có kho riêng để lưu trữ đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập, bảo đảm sắp xếp khoa học, an toàn, thuận tiện trong quá trình sử dụng [H3-3.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số phòng tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi. Phòng sinh hoạt chung kết hợp phòng ngủ của trẻ và các phòng chức năng đều đảm bảo yêu cầu, ánh sáng, an toàn và được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, nhà trường duy trì tận dụng điều kiện cơ sở vật chất sẵn có, tiếp tục bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị cho các lớp và các phòng chức năng. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo cho các lớp xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp phù hợp để trẻ tham gia hoạt động một cách tích cực, hiệu quả. Trường tiếp tục quản lý và sử dụng có hiệu quả các phòng học, phòng chức năng, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, xây dựng lịch hoạt động các khối phòng chức năng cho các lớp hoạt động đều đặn trong tuần. Hiệu trưởng lên kế hoạch tu bổ các hệ thống, trang thiết bị phục vụ nhu cầu hoạt động của nhà trường tận dụng phòng đa chức năng tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học nhằm tăng cường cho trẻ thực hiện các bài tập, trò chơi phong phú đa dạng hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành, trường sử dụng nguồn nước máy để nấu ăn và sinh hoạt của Công ty cấp nước Thủ Đức được kiểm định bởi cơ quan y tế và xét nghiệm 01 lần/năm theo quy định. Nhà trường ký hợp đồng nước uống Công ty trách nhiệm hữu hạn Vũ Trí Tâm; hệ thống thoát nước, công thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải tốt, không để ứ đọng xung quanh trường và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường [H3-3.3-01].

Hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường [H3-3.2-01].

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành: nhà trường có trang bị các bình chữa cháy tại các khu vực, thành lập đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ, tổ chức tập huấn các phương án diễn tập phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ hằng năm; Nhà trường có điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường [H1-1.10-02]; [H1-3.3-01].

Khu thu gom rác thải của nhà trường được bố trí độc lập tại phía ngoài cổng trường, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường. Nhà trường ký kết hợp đồng với Công ty

trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ Công Ty TNHH MTV Vệ Sinh Môi Trường Đô Thị Song Huỳnh để thu gom rác hằng ngày đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.3-01].

b) Các hạng mục, công trình Trường Mầm non An Nhiên được xây dựng kiên cố 100%, đảm bảo đúng theo quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06]; [H3-3.2-07].

c) Nhà trường có trang bị các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng đầy đủ yêu cầu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Tuy nhiên, còn một số đồ dùng đồ chơi cũ chưa thay thế kịp thời để phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Mức 2:

Tổng diện tích khu đất của trường là 500 m²; diện tích xây dựng 665 m²; tổng diện tích sàn sử dụng 885 m², bình quân đạt 14 m²/trẻ. Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố, chắc chắn, bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng. Tỷ lệ công trình kiên cố của nhà trường đạt trên 70%, đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

Mật độ sử dụng đất được quy hoạch hợp lý, bảo đảm diện tích xây dựng công trình. Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất và diện tích giao thông nội bộ bảo đảm theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non, phù hợp quy định [H3-3.1-01].

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố chưa đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên; a) Diện tích xây dựng công trình: không quá 40%; b) Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi): không dưới 40%; c) Diện tích giao thông nội bộ: không dưới 20%) [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường sử dụng hệ thống nước sạch trong sinh hoạt, nguồn nước sạch trong chế biến thức ăn; hàng năm tiến hành xét nghiệm mẫu nước và được xác nhận nguồn nước đảm bảo an toàn đúng theo yêu cầu quy định; hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt không bị ứ đọng; hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định.

3. Điểm yếu

Một số đồ dùng đồ chơi cũ chưa thay thế kịp thời để phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy sử dụng tốt hệ thống nước sạch trong sinh hoạt, nguồn nước sạch trong chế biến thức ăn. Hiệu trưởng, chỉ đạo phó hiệu trưởng giáo viên duy trì và phát huy việc sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đồng thời, lên kế hoạch thay thế kịp thời đồ chơi cũ để phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có khuôn viên và các công trình được xây dựng kiên cố, diện tích sân chơi, phòng sinh hoạt chung và hiên chơi đảm bảo theo quy định. Các phòng học, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng thư viện, bếp ăn được trang bị đầy đủ đồ dùng cho trẻ sinh hoạt đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Nhà vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Trang bị đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Phòng giáo dục thể chất và phòng thư viện chưa có nhà vệ sinh riêng dành cho trẻ mỗi khi tham gia hoạt động.

Một số đồ chơi cũ chưa thay thế kịp thời, phòng kho đồ dùng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ sắp xếp chưa gọn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường luôn chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ em trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và công tác phòng chống dịch bệnh. Nhà trường xây dựng góc tuyên truyền đến cha mẹ trẻ em. Bên cạnh đó, hằng ngày giáo viên theo dõi trẻ bằng sổ điểm danh, sử dụng phần mềm LittleLives để trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, ăn, ngủ, vui chơi, tham gia các hoạt động trong ngày tại trường của trẻ. Xác định được tầm quan trọng của việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, những năm qua nhà trường không ngừng tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng các ban ngành tại địa phương.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường luôn chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ em trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và công tác phòng chống dịch bệnh. Nhà trường xây dựng góc tuyên truyền đến cha mẹ trẻ em. Bên cạnh đó, hằng ngày giáo viên theo dõi trẻ bằng sổ điểm danh, sử dụng phần mềm LittleLives để trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, ăn, ngủ, vui chơi, tham gia các hoạt động trong ngày tại trường của trẻ. Xác định được tầm quan trọng của việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, những năm qua nhà trường không ngừng tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng các ban ngành tại địa phương.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ trẻ ở từng nhóm, lớp để bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ em gồm 02 thành viên (01 trưởng ban, 01 phó ban). Sau đó, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ trẻ em và thống nhất bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ em ở trường gồm 04 thành viên (01 trưởng ban, 03 phó ban). Trong 05 năm qua, Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, thống nhất cao, chủ động phối hợp giữa nhà trường, địa phương và cha mẹ trẻ đúng theo quy định tại Điều 9 của Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ em có kế hoạch hoạt động theo năm học. Kế hoạch hoạt động được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của nhà trường đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ trẻ em và buổi họp Đại hội đại biểu Ban đại diện cha mẹ trẻ em đầu năm [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ em tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ dựa trên kế hoạch hoạt động đã xây dựng trong năm học để tổ chức triển khai các hoạt động nhằm đảm bảo các công việc được thực hiện đạt hiệu quả như kế hoạch đã đề ra, các nội dung, kế hoạch trong những năm qua của Ban đại diện cha mẹ trẻ em đều thực hiện đúng tiến độ trên nguyên tắc công khai, tự nguyện của cha mẹ trẻ toàn trường; sau mỗi năm học Ban đại diện cha mẹ trẻ em họp để rút kinh nghiệm những mặt đạt được và tồn tại để kịp thời bổ sung,

điều chỉnh cho kế hoạch hoạt động phối hợp với nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

Mức 2:

Nhiều năm qua, Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục cũng như hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ, về công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Trong nhiều năm qua, Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo kế hoạch đề ra, chủ động phối hợp với nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ. Tuy nhiên, một số cha mẹ trẻ chưa phối hợp nhiệt tình cùng nhà trường trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em thực hiện đúng theo Điều lệ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, luôn là cầu nối thông tin giữa cha mẹ trẻ và nhà trường; thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phối hợp với cha mẹ trẻ em trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ trẻ chưa phối hợp nhiệt tình cùng nhà trường trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, hiệu trưởng tiếp tục củng cố tổ chức Ban đại diện cha mẹ trẻ, bổ sung những thành viên tích cực tham gia Ban đại diện, đưa sinh hoạt định kỳ của Ban đại diện cha mẹ trẻ vào nề nếp.

Nhà trường tiếp tục vận động cha mẹ trẻ phối hợp hơn nữa trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương vận động trẻ 5-6 tuổi ra lớp để thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non, hỗ trợ và phối hợp chăm lo cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn [H5-5.4-01].

b) Nhà trường tuyên truyền đến đội ngũ, cha mẹ học sinh tại đơn vị về nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các buổi họp giáo viên, phụ huynh đầu năm, qua các bảng tin tuyên truyền của lớp, của trường, và các group zalo lớp [H4-4.2-01].

c) Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương trong đó chủ yếu là cha mẹ trẻ để vận động các nguồn lực tham gia vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên công tác xã hội hóa của nhà trường chưa đạt hiệu quả cao, do đa số cha mẹ trẻ là công nhân

Mức 2:

a) Xây dựng kế hoạch tham mưu để thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường với các cấp lãnh đạo về những nội dung: công tác phổ cập trẻ 5 tuổi; công tác huy động trẻ phục vụ tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị. Tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt công tác huy động trẻ ra lớp đặc biệt là trẻ 05 tuổi nhằm từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trong giai đoạn mới [H1-1.1-01]; [H5-5.4-01].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các đoàn thể, cha mẹ trẻ em để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch của nhà trường phù hợp với truyền thống của địa phương như: Ngày hội “Bé vui đến trường; Lễ hội Trung Thu; Bé vui xuân, Giỗ tổ Hùng Vương, lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi, tổ chức tiệc buffet cho trẻ, lễ tổng kết năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.4-03]; [H4-4.1-01].

Mức 3:

Hiệu trưởng thực hiện tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp xây dựng trường đạt Đơn vị văn hóa. Tuy nhiên, nhà trường chưa đảm bảo các điều kiện để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương, đoàn thể thực hiện tốt kế hoạch giáo dục; huy động được các nguồn lực hợp pháp; thực hiện tốt kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đảm bảo các điều kiện để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường duy trì tốt hơn nữa công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương, đoàn thể để huy động mọi nguồn lực xây dựng môi trường và phong trào giáo dục của nhà trường ngày càng tốt hơn. Cán bộ quản lý tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả hơn với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập đúng quy trình và hoạt động đạt hiệu quả cao. Nhà trường chủ động làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương, đoàn thể thực hiện tốt kế hoạch giáo dục; huy động được các nguồn lực hợp pháp; thực hiện tốt kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Một số cha mẹ trẻ chưa phối hợp nhiệt tình cùng nhà trường trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường chưa đảm bảo các điều kiện để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời có sự điều chỉnh linh hoạt nhằm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường cũng như đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ ở từng độ tuổi. Đội ngũ giáo viên nhà trường vận dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục, đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động, chú trọng tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá và phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập thông qua các hoạt động thực tiễn phù hợp với nhu cầu, sở thích và năng lực của trẻ.

Công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ được nhà trường thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao thể trạng, đảm bảo sự phát triển về chiều cao, cân nặng phù hợp với độ tuổi. Tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được theo dõi, can thiệp và cải thiện rõ rệt thông qua các giải pháp phù hợp. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ duy trì ở mức cao; 100% trẻ mẫu giáo hoàn thành chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;*

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo kế hoạch năm học phù hợp với sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục trên phần mềm Mindjet MindManager [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo quá trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với điều kiện của đơn vị và tình hình thực tế của địa phương. Kế hoạch giáo dục của các lớp được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; các kế hoạch luôn đảm bảo tính vừa sức, khoa học đi từ dễ đến khó; có sự liên thông trong các độ tuổi [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non định kỳ, đột xuất và điều chỉnh kịp thời cho các giáo viên [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học, sáng tạo, linh hoạt, có hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, tạo sự hứng thú cho trẻ trong giờ học [H1-1.4-02]; [H1-1.8-02].

b) Trường tổ chức hướng dẫn giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng nhu cầu của trẻ tại lớp. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc thông tư 22/2010/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo ban hành Quyết định về bộ chuẩn phát triển của trẻ 5 tuổi [H1-1.4-03]; [H5-5.1-01]”.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo có chọn lọc các nội dung phù hợp từ chương trình giáo dục mầm non của một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới, đảm bảo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và văn hóa địa phương. Việc tham khảo được thực hiện thông qua các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm giữa các đơn vị và qua nguồn tài liệu giáo dục có uy tín. Một số phương pháp tiên tiến (STEM, STEAM, Montessori, Reggio Emilia...) được nhà trường nghiên cứu, lựa chọn và vận dụng linh hoạt trong tổ chức các hoạt động học và chơi phù hợp với trẻ [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]. Tuy nhiên, việc tham khảo các chương trình quốc tế hiện mới chỉ dừng lại ở mức độ tiếp cận thông tin và áp dụng một số nội dung cơ bản do điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên chưa được tập huấn chuyên sâu.

b) Hằng năm, nhà trường tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non dựa trên kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ ở

từng lớp. Việc đánh giá được thực hiện với sự tham gia của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và tổ chuyên môn, bảo đảm tính khách quan và sát với thực tiễn. Trên cơ sở đó, nhà trường kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện Chương trình giáo dục mầm non một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm văn hóa địa phương và nhu cầu, khả năng của trẻ. Nội dung giáo dục được lồng ghép hiệu quả các yếu tố kỹ năng sống, giá trị văn hóa, trò chơi dân gian, lễ hội, được tổ chức đa dạng, hấp dẫn. Giáo viên chủ động điều chỉnh kế hoạch, phương pháp tổ chức hoạt động theo hướng phát huy năng lực cá nhân, đảm bảo trẻ được tham gia tích cực. Hằng năm, nhà trường tổ chức đánh giá việc thực hiện chương trình để kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng. Đồng thời, nhà trường cũng tiếp cận, lựa chọn và áp dụng linh hoạt một số phương pháp giáo dục tiên tiến (như STEAM, Reggio Emilia...) để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn hạn chế trong việc áp dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch có hệ thống và đảm bảo tính kế thừa, phát triển. Nội dung chương trình được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển của trẻ, đáp ứng nhu cầu, khả năng và hứng thú của từng độ tuổi.

Cán bộ quản lý, đặc biệt là cán bộ quản lý chuyên môn luôn khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục có tính sáng tạo, gần gũi với cuộc sống để tạo sự hứng thú, thu hút trẻ tham gia tích cực. Đối với đội ngũ giáo viên mới, cán bộ quản lý chuyên môn cùng với tổ trưởng chuyên môn chủ động hỗ trợ, định hướng nội dung phù hợp với sở trường, thế mạnh của

giáo viên; đồng thời gợi ý các hoạt động mới mẻ, hấp dẫn nhằm giúp giáo viên có thêm ý tưởng, làm phong phú kế hoạch giáo dục.

Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng việc cập nhật, chia sẻ các nguồn tài liệu, website giáo dục uy tín để giáo viên tham khảo, học tập và vận dụng. Ban giám hiệu thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, nghiên cứu tài liệu nhằm nắm bắt xu hướng phát triển chương trình giáo dục mầm non để chỉ đạo và định hướng kịp thời cho việc đổi mới phương pháp, nội dung và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chú trọng việc áp dụng linh hoạt, đa dạng các phương pháp giáo dục nhằm đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non, đồng thời đáp ứng đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của

đơn vị. Giáo viên chủ động lựa chọn, kết hợp các phương pháp giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ theo nguyên tắc “lấy trẻ làm trung tâm”. Trẻ được tạo cơ hội trải nghiệm, khám phá và tương tác với môi trường xung quanh. Giáo viên linh hoạt điều chỉnh cách tiếp cận, hình thức tổ chức dựa trên độ tuổi, năng lực của trẻ và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, từ đó đảm bảo hiệu quả và tính thực tiễn trong quá trình giáo dục [H1-1.8-01].

b) Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn và lấy trẻ làm trung tâm. Không gian trong và ngoài lớp học được sắp xếp hợp lý, linh hoạt nhằm tạo điều kiện tối đa cho trẻ được vui chơi, khám phá và trải nghiệm theo nhu cầu và khả năng riêng biệt theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi". Giáo viên thường xuyên thay đổi môi trường trong lớp theo chủ đề, sự kiện trong năm và các ngày lễ hội nhằm giúp trẻ luôn cảm thấy hứng thú, tò mò và muốn tham gia các hoạt động. Các góc chơi trong lớp học được bố trí đảm bảo thuận tiện cho trẻ trong việc quan sát, lựa chọn và sử dụng đồ dùng, học liệu một cách độc lập. Nhằm đảm bảo tính phù hợp với nhu cầu, đặc điểm phát triển và khả năng của từng lứa tuổi, nhà trường đã bố trí, phân chia các khu vực vui chơi riêng cho trẻ nhóm lớp 12-36 tháng và trẻ mẫu giáo. Các khu vực: trò chơi vận động, khu chơi cát nước, vườn cây của bé... đã góp phần thỏa mãn nhu cầu vận động, khám phá thế giới xung quanh và phát triển toàn diện cho trẻ [H5-5.1-02].

c) Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu, hứng thú và đặc điểm phát triển của từng độ tuổi trẻ. Các hoạt động được xây dựng theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo vừa học vừa chơi, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá và phát triển toàn diện. Hình thức tổ chức được điều chỉnh linh hoạt tùy vào điều kiện cơ sở vật chất, nguồn lực sẵn có của nhà trường và từng lớp học. Giáo viên chủ động thiết kế các hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động tham quan, trải nghiệm thực tế, hoạt động lễ hội, sự kiện theo chủ đề phù hợp với lứa tuổi [H1-1.4-03]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện đầy đủ mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục mầm non theo quy định, đồng thời phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của đơn vị. Giáo viên phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục; biết vận dụng một số phương pháp dạy học hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với từng độ tuổi và tình hình thực tế về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có. Các hoạt động được thiết kế đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, lồng ghép trong các giờ học, giờ chơi, hoạt động khám phá, trải nghiệm thực tế, tổ chức lễ hội và tham quan. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động tạo cơ hội cho trẻ được tìm tòi, khám phá và phát huy tính sáng tạo [H1-1.4-03].

Mức 3:

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học một cách khoa học, phù hợp với nhu cầu, sở thích và khả năng phát triển của trẻ, tạo điều kiện để trẻ được tham gia tích cực vào các hoạt động theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Không gian học tập và vui chơi tại đa số các lớp được sắp xếp hợp lý, thẩm mỹ, thân thiện, đảm bảo an toàn và vệ sinh; các khu vực hoạt động được bố trí đa dạng về đồ dùng, đồ chơi và nguyên vật liệu, được thay đổi thường xuyên theo chủ đề, lễ hội, sự kiện nhằm kích thích sự tò mò, hứng thú và sáng tạo của trẻ. Đa số giáo viên có kỹ năng sử dụng, hướng dẫn trẻ khai thác hiệu quả các thiết bị, học liệu phù hợp độ tuổi và nội dung giáo dục; đồng thời tạo môi trường giao tiếp tích cực, khuyến khích trẻ chia sẻ, hợp tác và hỗ trợ nhau trong hoạt động. Tuy nhiên, một số lớp vẫn còn sắp xếp góc chơi chưa linh hoạt, mang tính rập khuôn, chưa tận dụng tối đa không gian lớp học để đáp ứng nhu cầu, khả năng đa dạng của trẻ [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm tổ chức hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo đúng mục tiêu, nội dung của Chương trình giáo dục mầm non, đảm bảo phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện

thực tế của đơn vị. Giáo viên chủ động thiết kế và tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh, tạo cơ hội cho trẻ được tìm tòi, quan sát, thực hành qua các tình huống thực tế. Đội ngũ giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện, khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động với tâm thế hào hứng, vui vẻ.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức, điều chỉnh môi trường học tập và góc chơi ở một số lớp vẫn mang tính rập khuôn; một số giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong việc thay đổi, chưa khai thác tối đa không gian lớp học để đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục nâng cao năng lực và phát huy tính chủ động, sáng tạo của giáo viên trong việc xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề nội dung xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tạo điều kiện cho giáo viên tham quan, học tập mô hình thực tế tại các đơn vị bạn và cử những giáo viên có kinh nghiệm hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên còn hạn chế.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các

vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường phối hợp với trạm Y tế phường Cát Lái làm tốt công tác khám sức khỏe cho trẻ tại đơn vị, phối hợp Trạm Y tế phường Thạnh Xuân trong công tác tiêm ngừa, truyền thông sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và theo dõi phối hợp tổ chức uống Vitamin A cho trẻ dưới 36 tháng tuổi và trẻ suy dinh dưỡng tại đơn vị [H1-1.10-03].

b) 100% trẻ được quan tâm chăm sóc sức khỏe và theo dõi cân đo, ghi nhận đầy đủ các chỉ số vào biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời. Trẻ nhà trẻ, trẻ suy dinh dưỡng, dư cân và béo phì được theo dõi chiều cao, cân nặng hằng tháng, còn những trẻ sức khỏe bình thường được theo dõi chiều cao, cân nặng 3 tháng/1 lần [H1-1.10-03]; [H5-5.3-01].

c) Vào đầu năm học hàng năm, nhà trường tổ chức cân đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân. Nhà trường xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và tổ chức thực hiện trong suốt năm học. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp như điều chỉnh chế độ ăn thích hợp với lứa tuổi và nhu cầu từng đối tượng, tổ chức cho trẻ ăn phụ hàng ngày, thực đơn hàng tuần được thay đổi có đủ 04 nhóm thực phẩm trong ngày giúp trẻ ăn ngon miệng, ăn được nhiều món ăn mới lạ. Trẻ suy dinh dưỡng nhà trường tăng

cường cho trẻ ăn thêm bánh flan, phomai, yaourt và uống thêm sữa, trẻ béo phì tăng cường thêm rau, hạn chế tinh bột, tăng cường vận động, tuyên truyền để cha mẹ trẻ kết hợp với nhà trường chăm sóc trẻ tốt. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm [H5-5.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường phối hợp tư vấn, tuyên truyền, trao đổi thường xuyên với cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em thông qua sổ liên lạc, sổ bé ngoan, trao đổi trực tiếp qua giờ đón trả trẻ, qua bản tin của lớp [H1-1.4-04].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định; chế độ và khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, cân đối khẩu phần dinh dưỡng bằng chương trình Foodkids của công ty Bảo Công Nghệ, thực đơn được xây dựng đa dạng, phong phú, theo ngày, theo tuần, theo mùa, các thực đơn trong tuần không trùng lặp nhau gồm một bữa chính và hai bữa phụ [H5-5.3-02].

c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Tuy nhiên, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em suy dinh dưỡng nhẹ cân và thừa cân béo phì cải thiện so với đầu năm học chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.10-03]; [H5-5.3-01].

Mức 3:

Tháng 12 năm 2024, có 60/60 trẻ được khám sức khỏe và theo dõi định kỳ chiều cao, cân nặng. Trong đó: trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân: 0/60 trẻ, tỷ lệ 0%; trẻ thừa cân, béo phì: 9/60 trẻ, tỷ lệ 15%; trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường: 51/60 trẻ, tỷ lệ 85%. Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng và nhân viên y tế đã xây dựng kế hoạch can thiệp về chế độ dinh dưỡng và vận động đối với trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì. Đến thời điểm đánh giá, số trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân là 1/60 trẻ, tỷ lệ 1,7%; trẻ thừa cân, béo phì giảm còn 7/60 trẻ, tỷ lệ 11,7%; trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường tăng lên 52/60 trẻ, tỷ lệ 86,6% [H1-1.4-04]; [H1-1.10-05]. Tuy nhiên, tỷ lệ giảm trẻ thừa cân, béo phì vẫn chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với trạm Y tế phường Cát Lái và cha mẹ trẻ để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, luôn đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định. Trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng được cải thiện tốt hơn, giảm so với đầu năm.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ xóa trẻ thừa cân, béo phì chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, nhân viên y tế và giáo viên nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ. Bên cạnh đó, giáo viên tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ em để công tác chăm sóc trẻ thừa cân, béo phì giảm nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất

95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cuối năm học 2024-2025, đối với trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ chuyên cần 95,6%; đối với trẻ dưới 5 tuổi: trẻ 25-36 tháng đạt tỷ lệ chuyên cần 91,2%; trẻ 3-4 tuổi đạt tỷ lệ chuyên cần 93,4%; trẻ 4-5 tuổi đạt tỷ lệ chuyên cần 93,6 %

[H1-1.5-03]. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 như sau:

Độ tuổi	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
19-24 tháng	84,8%	88,9%	90,1%	92,3%	93,6%
25-36 tháng	85,4%	77,0%	85,7%	90,1%	91,2%
3-4 tuổi	86,4%	86,6%	86,7%	90,8%	93,4%
4-5 tuổi	84,8%	88,9%	90,1%	92,3%	93,6%
5-6 tuổi	88,9%	84,2%	95,1%	95,3%	95,6%

b) Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ 5 tuổi theo quy định. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ được trang bị những kỹ năng cần thiết và phù hợp với lứa tuổi để sẵn sàng vào lớp Một [H5-5.4-01].

c) Đến thời điểm hiện tại tại nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 97,5%. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 92%. Tỷ lệ chuyên cần của nhóm nhà trẻ còn thấp, do trẻ còn nhỏ hay bệnh nên đi học chưa đều [H1-1.5-03].

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường đạt 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01].

c) Đến thời điểm hiện tại tại nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 3:

a) Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ 5 tuổi theo quy định. Cuối mỗi năm học, nhà trường đạt 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01].

b) Đến thời điểm hiện tại tại nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần của nhóm nhà trẻ còn thấp, do trẻ còn nhỏ hay bệnh nên đi học chưa đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, giáo viên tiếp tục duy trì tốt chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ theo quy định; đảm bảo tỉ lệ chuyên cần trẻ ở các lứa tuổi đạt yêu cầu, hiệu trưởng sẽ xây dựng chỉ tiêu thi đua về nội dung chuyên cần của các lứa tuổi. Đặc biệt là trẻ lớp 25-36 tháng, để ngày càng nâng cao tỷ lệ chuyên cần của nhà trường hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường luôn quan tâm tổ chức hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo đúng mục tiêu, nội dung của Chương trình giáo

dục mầm non, đảm bảo phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của đơn vị. Giáo viên chủ động thiết kế và tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh, tạo cơ hội cho trẻ được tìm tòi, quan sát, thực hành qua các tình huống thực tế. Đội ngũ giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện, khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động với tâm thế hào hứng, vui vẻ.

Tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

Điểm yếu cơ bản

Một số giáo viên còn hạn chế trong việc áp dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

Việc tổ chức, điều chỉnh môi trường học tập và góc chơi ở một số lớp vẫn mang tính rập khuôn; một số giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong việc thay đổi, chưa khai thác tối đa không gian lớp học để đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ.

Tỷ lệ xóa trẻ thừa cân, béo phì chưa cao.

Tỷ lệ chuyên cần của nhóm nhà trẻ còn thấp, do trẻ còn nhỏ hay bệnh nên đi học chưa đều.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường, so sánh với quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo (kèm theo Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non). Trường Mầm non An Nhiên nhận thấy đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số và tiêu chí như sau:

Phần IV
PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Hồ sơ phát triển xây dựng nhà trường (Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Biên bản họp xây dựng phát triển nhà trường. Danh sách thành viên tham dự họp...)	Nhiệm kỳ 2020-2025, 2025-2030	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Công thông tin, Website của trường	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	3	[H1-1.1-03]	Hồ sơ quản lý (Kế hoạch năm học. Báo cáo tổng kết năm học)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Biên bản họp hội đồng Trường, rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường. Biên bản họp hội đồng sư phạm	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ hội đồng trường (Quyết định thành lập hội đồng trường; biên bản họp; danh sách thành viên tham dự...)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ thi đua khen thưởng	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ giáo viên giỏi cấp trường	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành công đoàn; Hồ sơ đại hội công đoàn; kế hoạch hoạt động công đoàn; biên bản họp công đoàn; hồ sơ tổ công đoàn; hồ sơ nữ công; hình ảnh cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham quan hè)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Liên đoàn Lao động	Chủ tịch Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành chi đoàn; Nghị quyết chi đoàn; kế hoạch hoạt động chi đoàn; Biên bản họp chi đoàn)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Đoàn phường Cát Lái	Bí thư chi đoàn
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ nhân sự	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN An Nhiên	Văn thư
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ tổ chuyên môn, tổ văn phòng (Quyết định tổ chuyên môn, tổ văn phòng; kế hoạch hoạt động tổ; biên bản họp tổ)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí 1.5	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ quản lý chăm sóc giáo dục (Kế hoạch quản lý chăm sóc giáo dục, hồ sơ dạy tốt, hồ sơ tay nghề,...)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ quản lý chăm sóc nuôi dưỡng. (Thi tay nghề cấp dưỡng, Kế hoạch phòng chống dịch bệnh)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ tuyển sinh (Kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban nhân dân quận, Kế hoạch tuyển sinh của trường, danh sách trẻ theo độ tuổi...)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-02]	Hồ sơ của trẻ	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Giáo viên
	3	[H1-1.5-03]	Sổ điểm danh trẻ	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ văn thư (Sổ công văn đến; sổ công văn đi; hồ sơ lưu công văn đi;	Năm học 2020-2021 đến năm	Văn thư	Văn thư

			hồ sơ lưu công văn đến)	học 2024-2025		
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ kế toán (Quyết định; dự toán; các chứng từ; xây dựng và mua sắm; quản lý tài sản, tài chính; bảng chi lương cho đội ngũ; hóa đơn mua đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị; chính sách miễn giảm thuế; phiếu thu-chi...)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng – Kế toán	Kế toán
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm 2020 đến năm 2025	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ bồi dưỡng đội ngũ	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hình ảnh tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ tổ chức: quyết định, phân công phân nhiệm cán bộ quản lý, giáo	Năm học 2020-2021 đến năm	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			viên, nhân viên, hồ sơ quy hoạch viên chức quản lý trường học, sổ bàn giao công tác, sổ họp Ban giám hiệu, hồ sơ tuyển dụng	học 2024-2025		
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Hồ sơ giáo viên (Kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần, giáo án; bảng đánh giá khả năng phát triển của trẻ; sổ bé ngoan, sổ liên lạc; hồ sơ lưu sản phẩm của trẻ)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch phối hợp với công an phường đảm bảo an toàn an ninh trật tự và an toàn trường học cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và trẻ trong nhà trường	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế dân chủ, quy chế hoạt động	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ vệ sinh an toàn thực phẩm.	Năm học 2020-	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			Phương án, biên bản, hình ảnh đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	2021 đến năm học 2024-2025		
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ y tế (phương án, biên bản, hình ảnh an toàn phòng, chống dịch bệnh; tổ chức uống vitamin A; tổ chức tiêm ngừa. Quy chế phối hợp Trạm y tế phường Thạnh Xuân, Trung tâm Y tế Quận 2...)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Y tế	Y tế
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ, phương án, biên bản, hình ảnh phòng, chống tai nạn thương tích	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.1	01	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn hiệu trưởng (Phiếu đội ngũ đánh giá hiệu trưởng, phiếu tổng hợp đánh giá...)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	01	[H2-2.2-01]	Hồ sơ chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2020-	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

				2021 đến năm học 2024-2025		
Tiêu chí 3.1	01	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng	Năm 2020	MN An Nhiên	Kế toán
Tiêu chí 3.2	01	[H3-3.2-01]	Hình ảnh khối phòng hành chính quản trị	Năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	02	[H3-3.2-02]	Hình ảnh phòng học và phòng sinh hoạt chung	Năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	03	[H3-3.2-03]	Hình ảnh phòng giáo dục nghệ thuật	Năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	04	[H3-3.2-04]	Hình ảnh phòng giáo dục thể chất	Năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	05	[H3-3.2-05]	Hình ảnh phòng thư viện	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	06	[H3-3.2-06]	Hình ảnh khu vực sân chơi	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	07	[H3-3.2-07]	Hình ảnh khối phòng tổ chức ăn Bếp, Kho, Lưu mẫu, Phòng Y tế, Tổng thể trường.	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	01	[H3-3.3-01]	Hợp đồng các công ty: nước máy, ion-life, điện, internet, xử lý rác thải...	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.1	01	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ trẻ (Danh sách Ban đại diện cha mẹ trẻ lớp, trường; biên bản họp cha mẹ trẻ lớp, trường; kế hoạch hoạt động; hình ảnh)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	02	[H4-4.1-02]	Tài liệu, hình ảnh tuyên truyền (cách nuôi dạy con, chống bạo hành trẻ em, quyền trẻ em; các hoạt động lễ hội...)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	01	[H4-4.2-01]	Hình ảnh tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, bảng tin lớp	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Giáo viên	Giáo viên - Máy vi tính Phòng họp ổ D
Tiêu chí 5.1	01	[H5-5.1-01]	Hình ảnh hoạt động của trẻ (Kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trải nghiệm sáng tạo, ứng dụng Steam, Reggio Emilia...)	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	02	[H5-5.1-02]	Hình ảnh môi trường lớp học, sân chơi, phòng chức năng	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	01	[H5-5.2-01]	Hồ sơ tổ chức các hoạt động tham quan, lễ hội, hội thi. Hình ảnh các dự án học tập trải nghiệm.	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí 5.3	01	[H5-5.3-01]	Hợp đồng phối hợp trạm y tế. Sổ sức khỏe của trẻ. Kế hoạch dư cân, béo phì.	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	01	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập trẻ 5 tuổi	Năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Văn thư	Văn thư